TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **437**/2024/HS-PT
Ngày: 18/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Tự** và ông **Phạm Việt Cường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 409/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo T, H, S, X, S1, A Ru B về tội: "*Cố ý gây thương tích*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66a/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1763/2024/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 7 năm 2001; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Xơ Đăng; Nghề nghiệp: Làm nông, có mặt tại điểm cầu.

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

2. Họ và tên: **H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 9 năm 2003; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Xơ Đăng; Nghề nghiệp: Làm nông, có mặt tại điểm cầu.

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

3. Họ và tên: **S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 10 năm 2001; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Xơ Đăng; Nghề nghiệp: Làm nông, có mặt tại điểm cầu.

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

4. Họ và tên: **X**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 2002; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Xơ Đăng; Nghề nghiệp: Làm nông, có mặt tại điểm cầu.

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

5. Họ và tên: **S1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 5 năm 2002; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Xơ Đăng; Nghề nghiệp: Làm nông, có mặt tại điểm cầu.

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

6. Họ và tên: **A RU B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 01 năm 2000; Nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Xơ Đăng; Nghề nghiệp: Làm nông, có mặt tại điểm cầu.

Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm và xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho các bị cáo T, X, S: Ông Phạm Công M – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ;

Người bào chữa cho các bị cáo S1, H, A: Bà Hoàng Thị T1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2022, S1 (sinh năm 2002, trú tại buôn Hàng C1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) và T2 (sinh năm 1995, trú tại buôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) sau khi cùng uống rượu tại nhà em trai của T2 là T3 thuộc buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì đi về. Trên đường về, T2 và S1 vào trú mưa tại cổng trường Trung học cơ sở E (gần khu vực ngã ba buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Tại đây, T2 và S1 gặp D (sinh năm 2007, trú tại buôn Hàng C1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đi cùng với bạn tên là N và T4. Sau đó, giữa S1 và N, T4 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến việc S1 và T2 đánh nhau bằng tay chân với N và T4 (nhưng không ai bị thương tích gì). Sau khi dừng đánh nhau thì D, N, T4 bỏ đi. Bực tức vì bị đánh, nên S1 đã gọi điện thoại cho bạn là Aru B1 nói: "Tao vừa bị đánh ở E gần trường học, xuống đây giúp tao tý!". Lúc này, Aru B1 đang ngồi uống rượu cùng với T và T5 (là em trai ruột của T), Phi Hung T6 (sinh năm 2003), X (sinh năm 2002), Y Gôn B2 (sinh năm 2001), cùng trú tại buôn Hàng C1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi nghe điện thoại của S1, thì Aru B1 đã mở loa ngoài nên tất cả mọi người có mặt đều cùng nghe thấy và đồng ý đi vào xã E để giúp S1 và T2 đánh nhau. Sau khi biết thông tin trên, X đã đến nhà tìm gặp H và nói: "Sanh, T2 bị đánh ở E!", nói xong thì X đi về nhà. Sau đó H nhắn tin kể lại việc S1, T2 bị đánh ở xã E và rủ S đi đánh nhau giúp S1 và T2. Lúc này S đang dự đám cưới cùng với Thao

Kinh W (sinh năm 2000, trú tại buôn Hàng C1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), nên đã rủ Thao Kinh W về để đi đánh nhau giúp S1 và T2. Khi về đến nhà, thì X đã vào lấy một con dao, bỏ vào cốp xe môtô biển kiểm soát 59G1-557.32 rồi đi đến nhà T. Sau đó, X đã đưa xe môtô trên cho Phi Hung Thái điều khiển chở X ngồi phía sau; T lấy một khúc gỗ tre rồi đi xe môtô cùng Aru B1; T5 lấy một cái rựa, điều khiển xe môtô biển kiểm soát 47AB-717.44 chở Y Gôn B2 ngồi phía sau. Rồi tất cả cùng đi đến ngã ba buôn K, xã E để gặp S1 và T2. Sau khi gặp nhau, thì S1 và T2 đã kể lại việc vừa bị hai thanh niên đánh và dẫn tất cả đi đến quán bida tại buôn K để tìm những người đã đánh S1 và T2 trước đó nhưng không tìm thấy, nên cả nhóm đã quay lại ngã ba buôn K đứng đợi. Lúc này, Thao Kinh W điều khiển xe môtô chở H và S đến, khi đi H cầm theo một con dao rựa, S cầm theo một cây sắt rồi cùng nhau đứng nói chuyện được một lúc thì ra về. Lúc này, T2 điều khiển xe chở S1, còn T5 chở Y G đi về trước. Thao Kinh W chở H và S chở T cũng đi được khoảng 06m, còn T, Aru B1, Phi Hung T, X chuẩn bị lên xe đi về thì có Chăn Ti Vi (sinh năm 2001, trú tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); T7 (sinh năm 1998) và Sal O (sinh năm 2000), cùng trú tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi xe môtô đến. Chăn Ti V đi đến hỏi T: "Khuya rồi cầm cây làm gì?". Thấy T không trả lời, thì Chăn Ti V đã dùng tay đánh vào mặt T một cái (nhưng không gây thương tích gì), thì T đã dùng khúc gỗ tre đang cầm trên tay đánh một cái trúng vào mũi của C Ti Vi gây thương tích. Thấy Chăn Ti V bị đánh, thì T7 và Sal O đã xông vào dùng tay chân đánh T. Nhóm T5, Y G, S1, T2 khi đi về được khoảng 70m, thì không thấy nhóm của mình đi về theo, nên T2 đã chở S1, T5 chở Y G quay xe lại để tìm. Khi đến T5 dừng xe bên đường, trước quán T9, cách vị trí T khoảng 10m và thấy T đang bị đánh, nên T5 đã chạy đến dùng cái rựa mang theo trước đó chém mạnh một nhát trúng vào vùng đầu của T7 gây thương tích. Bị chém thì T7 dùng tay phải nắm giữ vào phần lưỡi của cái rựa, T5 vẫn đang cầm phần cán của rựa giật mạnh làm T7 bị thương tích ở bàn tay phải. Sau đó, T5 bỏ chạy ra vị trí để xe môtô rồi lên xe bỏ chạy. Trong lúc T đang đánh nhau với nhóm của Chăn Ti V, thì Xĩ lúc này đang đứng phía sau T đã cầm dao lao vào chém một cái trúng vào đầu của Sal O gây thương tích; S dùng cây sắt đánh một cái về phía nhóm của Chăn Ti V; H dùng dao rựa ném, Aru B1 dùng gạch ném về phía nhóm của Chăn Ti V, nhưng không trúng ai; S1 đi tìm gạch, đá để ném về phía nhóm Chăn Ti V nhưng không tìm thấy nên chưa ném được ai; còn T2, W, T6 không có hành động gì; Y G chạy vào khu vực trường Trung học cơ sở E để trốn. Sau khi nhóm của T5 bỏ chạy, thì T7, Chăn T, Sal O được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích.

* Hiện trường của vụ án: Được xác định xảy ra tại buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn do thời gian xảy ra đã lâu và do thời tiết tác động. Quá trình xác định hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/TgT-TTPY ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ, đối với T7 đã kết luận:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y…ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y) hiện tại là 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng đỉnh chẩm trái; Nứt sọ đỉnh chẩm trái; Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh chẩm trái; Tụ khí nội sọ; Tụ máu liềm não, lều tiểu não; Dập não xuất huyết chẩm trái: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

- Vết thương để lại sẹo dọc theo cung mày trái: Do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

- Vết thương môi trên trái để lại sẹo: Do vật tày cứng có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết thương để lại sẹo chéo mặt lòng bàn tay phải (ô mô út): Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau".

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT-TTPY ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Chăn Ti V đã kết luận:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y…ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y) hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích:

- Chấn thương: Trầy xước để lại hai sẹo vùng tháp mũi; Gãy xương chính mũi do vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau".

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 186/TgT-TTPY ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Sal O đã kết luận:

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương để lại sẹo chéo vùng chẩm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước".

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 47/CT-VKSĐL-P2 ngày 25/3/2024. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo T5 phạm tội "Giết người". Các bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo T5 mức án từ 12 đến 13 năm tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo: Bị cáo T từ 03 đến 04 năm tù; Bị cáo H từ 02 đến 03 năm tù; Bị cáo S từ 02 đến 03 năm tù; Bị cáo X từ 02 đến 03 năm tù; Bị cáo S1 từ 02 đến 03 năm tù; Bị cáo A từ 02 đến 03 năm tù.

- Về xử lý đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) cái rựa quắm có tổng chiều dài 77cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, bản rộng 4,5cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 50,5cm, đường kính 9,3cm, trong đó phần cán gỗ dài 42,8cm, phần bọc kim loại dài 7,7cm; 01 (một) khúc gỗ tre hình trụ tròn dài 68,4cm, đường kính 11,5cm; 01 (một) con dao có tổng chiều dài 58cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất 3,8cm, cán dài hình trụ tròn dài 19cm, phần lưỡi dài 39cm; 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn dài 71,4cm, đường kính 8,6cm. Đây là các vật chứng của vụ án, nhưng các chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại đó là bị cáo T5 phải bồi thường cho người bị hại T7 số tiền 35.882.305 đồng. Các bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1 chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Chăn Ti Vi tổng số tiền 39.563.848 đồng. Các bị cáo được khấu trừ số tiền mà các bị cáo đã bồi thường trước đó.

Trợ giúp viên Phạm Công M bào chữa cho các bị cáo T5, T, X, S trình bày ý kiến và cho rằng: Các bị cáo vì bức xúc khi thấy nhóm của T7 đánh nhóm của bị cáo trước, các bị cáo mới đánh lại và do bị hại có lỗi nên đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết côn đồ đối với các bị cáo để xử bị cáo T5 theo khoản 2 Điều 123 BLHS, đồng thời xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo, đó là các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu xa nên sự am hiểu pháp luật rất hạn chế, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đối với bị cáo T5 phạm tội chưa đạt. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xử các bị cáo mức án nhẹ nhất có thể, để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt, sớm được về đoàn tụ gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Trợ giúp viên Hoàng Thị T1 bào chữa cho các bị cáo S1, X, A Ru B trình bày ý kiến: Đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên Phạm Công M, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo đó là các bị cáo nhất thời phạm tội, đều là người dân tộc thiểu số và là hộ nghèo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên mong HĐXX xử mức án nhẹ nhất cho các bị cáo đồng thời cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội thì cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Trợ giúp viên Trần Thị Phương L bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị hại trình bày ý kiến: Đồng ý với Cáo trạng và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc truy tố xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét để buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường đầy đủ số tiền còn lại theo thỏa thuận của bị hại và các bị cáo tại phiên tòa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66a/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo T5 phạm tội "Giết người". Các bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[1.1] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: T5 **08** ***(***T8***)*** **năm tù** về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023.

[1.2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo X 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo S1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về xử lý đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái rựa quắm có tổng chiều dài 77cm; phần lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm, bản rộng 4,5cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 50,5cm, đường kính 9,3cm, trong đó phần cán gỗ dài 42,8cm, phần bọc kim loại dài 7,7cm; 01 (một) khúc gỗ tre hình trụ tròn dài 68,4cm, đường kính 11,5cm; 01 (một) con dao có tổng chiều dài 58cm, lưỡi bằng kim loại dài 39cm, mũi nhọn, bản dao rộng nhất 3,8cm, cán dài hình trụ tròn dài 19cm, phần lưỡi dài 39cm; 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn dài 71,4cm, đường kính 8,6cm. (Theo các

biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/12/2022 và biên bản về việc giao nhận, vật chứng ngày 26/3/2024).

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo T5 bồi thường cho người bị hại T7 số tiền 28.882.305 đồng.

Buộc các bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1 phải liên đới bồi thường cho bị hại Chăn Ti Vi số tiền 32.563.848 đồng, cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 5.427.308 đồng (làm tròn 5.427.000 đồng).

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được đơn kháng cáo của các bị cáo T, S, X, H, S1, A R với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã bồi thường thêm 32 triệu đồng cho người bị hại và người có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của các bị cáo T, S, X, H, S1, A R có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

- *Về nội dung:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1 đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm được quy định tại điểm điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại đồng thời gây mất trật tự quản lý công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Trong vụ án có nhiều bị

cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải phân tích đánh giá về tính chất, mức độ của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Đối với các bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1 đều có vai trò là đồng phạm giản đơn, các bị cáo có hành vi gây thương tích cho người bị hại Chăn Ti Vi. Trong đó bị cáo T là người thực hành tích cực nhất, bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo còn lại. Đối với các bị cáo S1, X, S, H, Aru B1 chỉ dùng cây, gạch để đánh bị hại nhưng chỉ gây thương tích nhẹ, nên các bị cáo này phải chịu mức hình phạt là ngang nhau và thấp hơn bị cáo T.

[1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[1.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[1.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các Bị cáo T5, T, S1, X, S, H, Aru B1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các Bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1 đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu xa nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo S1, X, S, H, Aru B1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên HĐXX cấp sơ thẩm căn cứ Điều 54 để xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thì cũng đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 32.000.000đ là tình tiết mới nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm thêm hình phạt cho mỗi bị cáo 6 tháng tù khi lượng hình là thỏa đáng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng không được hưởng án treo mà cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục để trở thành công dân có ích cho xã hội

[2] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c, khoản 1 Điều 357 BLTTHS

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 66a/2024/HS-ST ngày 20/6/2024 đối với các bị cáo T, S1, X, S, H, Aru B1.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo X 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo S1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự phúc sơ thẩm các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phùng Anh Dũng